

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân
bị ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án đường ven biển tỉnh Bình Định,
đoạn từ Cát Tiến - Diêm Vân**

***Đợt 59: Đất ở, đất nông nghiệp, mồ mả, vật kiến trúc và cây cối hoa màu của
18 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức bị ảnh hưởng thuộc địa bàn xã Phước
Thắng Phước Sơn và xã Phước Thuận huyện Tuy Phước***

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa
đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính
quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy
định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy
định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND
tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước
thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND
ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định
kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND
tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024)
trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND
tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND
tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà
nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND
tỉnh về việc Ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm
(năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Chủ tịch
UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự
án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân;*

*Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường
ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân tại Tờ trình số 722/TTr-
BQLGT ngày 29/3/2023 và Biên bản cuộc họp ngày 17/3/2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 18 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức bị ảnh hưởng GPMB đất ở, đất nông nghiệp, mồ mả, vật kiến trúc và cây cối hoa màu phục vụ dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân thuộc địa bàn xã Phước Thắng, Phước Sơn và Phước Thuận, huyện Tuy Phước, với nội dung chính như sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 18 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức bị ảnh hưởng GPMB đất ở, đất nông nghiệp, mồ mả, vật kiến trúc và cây cối hoa màu thuộc địa bàn xã Phước Thắng, Phước Sơn và Phước Thuận, huyện Tuy Phước, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự phòng cưỡng chế là 1.223.402.000 đồng (*Một tỷ, hai trăm hai mươi ba triệu, bốn trăm lẻ hai ngàn đồng*). Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ:	1.197.067.000	đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ về đất:	629.795.000	đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ về nhà:	314.304.000	đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ di chuyển mồ mả	72.000.000	đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc:	81.720.000	đồng;
+ Bồi thường cây cối, hoa màu:	63.748.000	đồng;
+ Bồi thường di chuyển tài sản, các khoản hỗ trợ khác và thưởng tiến độ GPMB	35.500.000	đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	23.941.000	đồng;
- Chi phí dự phòng cưỡng chế:	2.394.000	đồng.

2. Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn chi phí bồi thường, GPMB của dự án nêu trên.

(Kèm theo Phụ lục và Phương án chi tiết theo Văn bản số 722/TTr-BQLGT ngày 29/3/2023 của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân).

Điều 2. Ban QLDA Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, các cá nhân, tổ chức và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kê từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
Dự án: Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân
Đợt 59: Đất ở, đất nông nghiệp, mồ mả, vật kiến trúc và cây cối hoa màu của 18 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức bị ảnh hưởng
thuộc địa bàn xã Phước Thắng Phước Sơn và xã Phước Thuận
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m2)	Diện tích bị thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Số lượng mồ mả bị ảnh hưởng (cái)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ						Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
									Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ về nhà	Bồi thường, hỗ trợ di chuyển mồ mả	Vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu	Bồi thường di chuyển tài sản, các khoản hỗ trợ khác và thưởng tiền độ GPMB	
A	Các hộ gia đình cá nhân bị ảnh hưởng GPMB thuộc địa bàn xã Phước Thắng (03 hộ: 1 hộ tuyến đường, 2 hộ khu TĐC)														
1	Võ Hoàng Thứ, Khổng Thị Mỹ Hoa	Thôn Lạc Điền, xã Phước Thắng	15	1.001	135,8	135,8	0,0	-	-	-	-	9.231.000	-	-	9.231.000
2	Trần Thị Sáu (chết), con Võ Thị Chín ĐĐKK	Thôn Lương Bình, xã Phước Thắng	13	395	449,1	449,1	0,0	-	150.988.000	-	-	-	2.021.000	-	153.009.000
3	Nguyễn Văn Thạo	Thôn Lương Bình, xã Phước Thắng	13	293	1.209,9	320,9	889,0	-	107.886.000	-	-	-	1.444.000	-	109.330.000
B	Các hộ gia đình cá nhân bị ảnh hưởng GPMB thuộc địa bàn xã Phước Sơn (05 hộ thuộc tuyến đường)														
4	Phùng Đình Tài, Trịnh Thị Bưởi	Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn	3	476	940,6	407,8	532,8	-	-	33.503.000	-	4.658.000	-	-	38.161.000
5	Ông Nguyễn Bá Tánh	Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn	3 8	514 467	329,8 1.104,3	329,8 697,9	0,0 406,4	-	110.879.000	8.050.000	-	-	10.069.000	-	128.998.000
6	Ông Võ Văn Chói con ĐĐKK: Võ Thanh Tùng	Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn	3	516	131,0	131,0	0,0	-	44.042.000	-	-	-	4.235.000	-	48.277.000
7	Ông Võ Đàng (chết), bà Trần Thị Nghiệp, cháu ĐĐKK: Võ Thanh Tùng, Ngô Thị Hồng Bích	Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn	8	470	717,6	156,3	561,3	-	-	6.939.000	-	-	-	2.000.000	8.939.000
8	Trần Thanh Hải, Võ Thị Bích Nga	Thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn	15	472	565,3	565,3	0,0	-	-	47.868.000	-	-	-	-	47.868.000
C	Các hộ gia đình cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng GPMB thuộc địa bàn xã Phước Thuận (3 hộ tuyến đường, 2 hộ khu TĐC, 5 hộ và 1 tổ chức khu cải táng)														
9	Nguyễn Văn Thiện	Thôn Quảng Vân, xã Phước Thuận	56	24	236,0	236,0	0,0	-	-	77.190.000	-	-	-	-	77.190.000
10	Hộ bà Phan Thị Khánh	Thôn Quảng Vân, xã Phước Thuận	56	27	149,8	149,8	0,0	-	-	12.836.000	-	-	-	-	12.836.000

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m2)	Diện tích bị thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Số lượng mô mã bị ảnh hưởng (cái)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ						Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
									Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ về nhà	Bồi thường, hỗ trợ di chuyển mô mã	Vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu	Bồi thường di chuyển tài sản, các khoản hỗ trợ khác và thường tiền độ GPMB	
11	Dương Văn Lại, Nguyễn Thị Chẳng	Thôn Lộc Hạ, xã Phước Thuận	5	635	2.763,4	1.412,0	1.351,4	-	-	-	-	-	4.779.000	-	4.779.000
12	Ngô Cảnh Phúc, Võ Thị Thanh Hôn	Thôn Liêm Thuận, xã Phước Thuận	1	224	91,8	91,8	0,0	-	216.000.000	127.918.000	-	11.504.000	35.013.000	29.000.000	419.435.000
13	Ngô Văn Hùng, Ngô Văn Mai, Ngô Văn Bình, Ngô Văn Minh, Ngô Văn Thành, Ngô Văn Công	Thôn Liêm Thuận, xã Phước Thuận	1	201	293,6	71,4	222,2	-	-	-	-	-	-	4.500.000	4.500.000
14	Trương Đình Ngừ	Thôn Liêm Thuận, xã Phước Thuận	1	14	887,2	430,8	456,4	-	-	-	-	56.327.000	6.187.000	-	62.514.000
15	Trương Đình Trần	Thôn Phổ Trạch, xã Phước Thuận	1	14	887,2			6	-	-	16.800.000	-	-	-	16.800.000
			1	26	978,1	480,5	497,6								
16	Nguyễn Thanh Phụng	Thôn Phổ Trạch, xã Phước Thuận	1	17	563,2	524,7	38,5	5	-	-	12.000.000	-	-	-	12.000.000
17	Lưu Thắng Thiện	Thôn Liêm Thuận, xã Phước Thuận	1	17	563,2			3	-	-	7.200.000	-	-	-	7.200.000
18	Lê Vũ Hồng Phong	Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn	1	15	695,2	372,2	323,0	6	-	-	14.400.000	-	-	-	14.400.000
19	UBND xã Phước Thuận (ĐD cho số mô mã khu cải táng chưa có người thân kê khai)	Thôn Tân Thuận, xã Phước Thuận	1	19	398,1	398,1	0,0	9	-	-	21.600.000	-	-	-	21.600.000
I	Tổng cộng chi phí bồi thường, hỗ trợ (1 + 2 + +19)					7.361,2	5.278,6	29	629.795.000	314.304.000	72.000.000	81.720.000	63.748.000	35.500.000	1.197.067.000
II	Chi phí phục vụ công tác GPMB (I x 2%)														23.941.000
III	Chi phí dự phòng cưỡng chế (II x 10%)														2.394.000
IV	Tổng cộng (I+II+III)														1.223.402.000